TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 31/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI,TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Hương, bà Phan Thị Hòe.

-*Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:*
Ông Hồ Văn Cương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018,tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với **Bị cáo**:

Lê Văn N, sinh ngày 21/10/1996, xã M, Quỳnh Lưu, Nghệ An.
Nơi cư trú: Khối S, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Nơi ĐKHKTT: Khối S, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12.
Con ông: Lê Văn H; sinh năm 1971; Con bà: Ngô Thị L; sinh năm 1972
Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột: có 2 anh em, bị cáo là đầu.
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến ngày 11/04/2018 thì được áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại,có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**
Ông Phạm Văn Hà, trợ giúp viên pháp lý,
Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm TGPLNN tỉnh Nghệ An.

*** Bị hại**: Anh H Văn L, sinh năm 1993,
Địa chỉ: Xóm H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
Ông Lê Văn H, sinh năm 1971(Bố của bị cáo N)
Địa chỉ: Khối S, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ Ans
Anh L, ông Hà,ông H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/12/2017 anh H văn L gọi điện thoại cho Lê Văn N nói *"Mi thích chi, mi đang ở mô để tau đến"* N trả lời:*"Tau ở nhà"*. N nghĩ L sẽ đến đánh nên đi ra ngoài ngõ để tránh gia đình biết. Ra đến đầu ngõ, N thấy 01 con dao

và lấy cầm theo. N đi bộ ra ngã tư gần nhà ông Nguyễn An Ph(*thuộc khối S, phường M, thị xã H, Nghệ An*) thì gặp anh L đi xe mô tô đến. L dừng xe mô tô, đi bộ đến cách N khoảng 1m, anh L nói:*"Có chuyện chi đó"*. N trả lời *"Việc ni không liên quan đến chi mi"*. Anh L tiến tới gần N, N tay trái cầm dao chém một nhát từ trên xuống, anh L dơ tay phải lên đỡ thì dao chém trúng, gây nên vết thương hình vòng cung ở mặt trong cẳng tay phải. Khi vừa chém xong thì bà N T L và ông Lê Văn H (*Là bố mẹ đẻ của N*) vừa đi đến, bà L chạy lại căn ngăn và lấy con dao từ tay N. L được người đi đường chở đi bệnh viện điều trị.

Sau một thời gian điều trị,cơ quan điều tra trưng cầu giám định tư pháp về tổn hại sức khỏe của anh H Văn L.

Trung tâm pháp y-Sở y tế Nghệ An có kết luận giám định pháp y về thương tích số 351/TTPY ngày 20/12/2017:

- Vết thương ở cổ cẳng tay phải gây tổn thương gần mạch máu, thần kinh trụ, thần kinh giữa đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh, nối gân và mạch máu. Hiện tại bàn tay phải sưng nề hạn chế gấp cổ tay các ngón bàn tay phải và được cố định cẳng – bàn tay bằng máng bột. Đề nghị giám định lại sau khi vết thương ổn định.

Tổng tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với H Văn L tại thời điểm giám định là: 39% (Ba chín phần trăm).

Lê Văn N không đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích 39% của anh H văn L,nên yêu cầu giám định lại thương tích của anh L.

Trung tâm pháp y-Sở y tế Nghệ An có kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 42/TTPY ngày 07/02/2018 của anh H văn L:

Vết thương cẳng tay phải tổn thương thần kinh trụ, thần kinh giữa, gân cơ và mạch máu kèm theo tương ứng mẻ xương trụ phải đã được điều trị phẫu thuật hiện tại còn hạn chế gấp duỗi cổ tay phải và ngón 4,5, mất cảm giác ngón 5.

Tổng tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với H văn L tại thời điểm giám định là: 40% (Bốn mươi phần trăm).

Ngày 14/12/2017 Lê Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai đầu thú về hành vi của mình.

***Vật chứng vụ án:** 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, có tổng chiều dài 40 cm do mẹ của N giao nộp.

***Về trách nhiệm dân sự:** Anh H văn L sau khi bị N gây thương tích yêu cầu N bồi thường thiệt hại sức khỏe, gồm: Tiền viện phí: 36.000.000đ; Mất thu nhập 4 tháng: 20.000.000đ; Tổn thất tinh thần và chi phí người chăm sóc 10.000.000đ *(gồm:Bù đắp tổn thất tinh thần: 2.000.000đ; Công người chăm sóc: 8.000.000đ)*. Tổng cộng: 66.000.000đ. Trong đó bị cáo đã bồi thường 29.000.000đ. Nên yêu cầu N bồi thường tiếp 37.000.000đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, số 25/CT-VKS-HM, ngày 13/4/2018, căn kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 42/TTPY ngày 07/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Nghệ An: Tổng tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với H văn L tại thời điểm giám định là: 40%. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai,Nghệ An để xét xử: Lê Văn N về tội: Cố ý gây thương tích, theo khoản 3 điều 104 BLHS 1999.

**Tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b,p,s khoản 1,khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999.

Xử phạt Lê Văn N từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Không chấp nhận hóa đơn viện phí điều trị đợt 2 là 10.300.000đ. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh L 26.700.000đ. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một cái dao là hung khí gây án.

-Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhều tình tiết giảm nhẹ; Nhân thân tốt; Người bị hại cũng có lỗi. Đề nghị xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị chấp nhận bồi thường thiệt hại sức khỏe là 50 triệu đồng. Đã bồi thường 29 triệu đồng,bị hại cũng có lỗi nên phải chịu 7 triệu đồng. Còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp là 14 triệu đồng.

-Bị cáo trình bày: Anh L nhiều lần tìm đánh bị cáo,gần đây gọi người đánh bị cáo, nhưng nhờ có người nhà bị cáo can ngăn. Đêm hôm đó, nếu anh L không đánh trước thì bị cáo không chém. Nhưng anh L xông vào đánh vào đầu bị cáo trước,bị cáo không chống đỡ được nên rút dao ra chém một phát hướng vào vai bên phải anh L. Về bồi thường thiệt hại: Do kém hiểu biết nên đề nghị giải quyết theo pháp luật. Bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình và thiệt hại xảy ra. Bị cáo xin lỗi người bị hại. Đề nghị HĐXX chiếu cố giảm nhẹ mức án.

-Ông H trình bày: Ông đang đi ra ngõ cách N 4-5 mét thì thấy L nói nhau với N có vẻ thách thức, ông biết N cầm dao liền bảo: L chạy đi. Nhưng anh L vẫn xông vào đánh N, sau đó bị chém. Cái dao cũ N dùng chém là của gia đình dùng chặt cây củi hàng ngày. Nay không yêu cầu trả lại nữa.

- Người bị hại-Anh L trình bày: Anh sống thân thiết với ông BH(dượng của N) do quan hệ làm ăn; anh cũng biết sự việc ông BH mượn xe máy của N cắm không trả nên N có nói nặng lời với ông BH. Trước đó nữa thì anh và N có mâu thuẩn cá nhân với nhau. Nhưng gần nửa đêm hôm đó anh không mục đích tìm N để đánh, mà chỉ để nói chuyện. Anh khai là không đánh N trước. Mà vừa gặp nhau nói được vài câu là thấy N chém, anh giơ tay phải đỡ thì bị chém trúng gần cổ tay. Sau đó đi điều trị như bệnh án đã ghi.

Về hình phạt và bồi thường thiệt hại: Anh L đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo. Anh xin rút yêu cầu bồi thường khoản chi phí điều trị đợt 2 là 10.300.000đ theo hóa đơn viện phí của bệnh viện 115. Nên yêu cầu N phải bồi thường tiếp là: 37.000.000đ-10.300.000đ =26.700.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án hình sự cố ý gây thương tích xẩy ra và phát hiện trước thời điểm 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, được đưa ra xét xử sau thời điểm 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018(*Thời điểm có hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015*). Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành tố tụng vụ án theo quy định tại điều 5 Nghị quyết số 41/2017/QH14 là đúng pháp luật. Trình tự thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng Bộ luật hình sự: Kết L đề nghị của cơ quan điều tra; Kết L truy tố của Viện kiểm sát,và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án dựa theo quy định tại Bộ luật hình sự 1999 là đúng pháp luật.

[3] HĐXX đã làm rõ được diễn biến vụ án như nội dung tóm tắt vụ án đã nêu trên. Qua đó cho thấy:

Lời khai của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm của công cụ phạm tội và người bị xâm hại

sức khỏe; phù hợp với nội dung tài liệu vụ án của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai. Nên có cơ sở kết L: Bị cáo Lê Văn N có hành vi cố ý dùng dao chém gây thương tích cho anh H văn L.

Sau 22 ngày chữa trị, vết thương đã ổn định. Cần căn cứ kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 42/TTPY ngày 07/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Nghệ An: Tổng tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với anh H văn L tại thời điểm giám định là: 40%, là hậu quả thiệt hại sức khỏe để đánh giá tính chất vụ án là phù hợp.

Với những chứng cứ về hành vi, hung khí gây án của bị cáo Lê Văn N và mức độ tổn hại sức khỏe của anh H văn L đã phân tích trên, có căn cứ khẳng định: Lê Văn N phạm tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 3 điều 104 BLHS1999 như VKSND thị xã Hoàng Mai đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn N là liều lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm sức khỏe của người khác đang được pháp luật hình sự đặc biệt bảo vệ. Hành vi phạm tội được thực hiện do cố ý dùng dao chém vào cơ thể người khác gây thương tích, tổn hại sức khỏe. Làm mất trật tự trị an, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Xét về tính chất, nguyên nhân điều kiện phạm tội:

Anh L chơi thân với ông Trần BH(vợ ông BH là o ruột của N). Ông BH có mâu thuẫn với N. Anh L muốn trị N để thể hiện mình với ông BH. Nên trước thời điểm vụ án xẩy ra, các bên gặp nhau không vì lý do hòa giải xây dựng bạn bè. Mà do bức xúc chưa giải quyết xong, động cơ thắng thua. Sự đe dọa nhiều lần, N hoàn toàn biết trước, nhất là khi nghe anh L gọi trong đêm.

Do đó xác định bị cáo N phạm tội có nguyên nhân rõ ràng,không vô cớ. Nên không xác định N phạm tội có tính chất côn đồ. Thiệt hại sức khỏe của anh H văn L là do bị cáo N gây ra,nên bị cáo phải chịu mức độ xử lý tương xứng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo;Thực sự ăn năn hối cải; Tự nguyện đầu thú.

Ngoài ra còn chiếu cố cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta đối với người phạm tội, đó là: Bị cáo tuổi trẻ,nhân thân tốt; Tuy gia đình hộ nghèo nhưng đã tích cực bồi thường kịp thời số tiền lớn cho người bị hại.

Đồng thời cũng phải xem xét người bị hại ở một số khía cạnh để đảm bảo tính khách quan toàn diện của vụ án, đó là: Ông Trần BH với N có quan hệ gia đình, và đã xẩy ra xích mích do ông BH mượn xe máy của N đem cắm. Anh L ở Quỳnh Vinh, do muốn bênh vực cho ông BH,nên gần nửa đêm anh L điện hẹn gặp N ở nhà N, đó là sự không bình thường. Trong khi,bệnh án ghi thể trạng: anh L cân nặng 71kg. So với N thể trạng nhỏ, yếu thế hơn nhiều, hay bị anh L ức hiếp coi thường, tạo ra sự bức xúc, sợ hãi, dồn nén về tinh thần. Cho nên lúc gần nửa đêm khi nghe L gọi,hẹn gặp, N khai phải cầm dao đề phòng là có căn cứ; anh L dừng xe mô tô, đi bộ đến cách N khoảng 1m, anh L nói: *"Có chuyện chi đó"*. N trả lời *"Việc ni không liên quan đến chi mi",* tức là câu trả lời chưa đến mức phải dùng bạo lực . Anh L bước đến gần N thì bị N chém, anh L giơ tay đỡ. Chứng tỏ anh L khi bước đến gần N là tư thế rất chủ động. Nên lời khai của N là bị anh L đánh trước là có cơ sở, phù hợp với trình bày của ông Lê Văn H. Vì thế cũng cần xác định một phần lỗi của anh L do vô cớ can thiệp vào việc riêng giữa N với ông BH. Qua đó, xem xét hành vi phạm tội của N

thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo khai có công cứu người khỏi chết đuối. Nhưng tài liệu không phản ánh ý kiến của gia đình nạn nhân, là chưa đảm bảo tính khách quan. Nên không được coi là chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Do đó xử phạt bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Nhưng cũng phải lên mức án nghiêm khắc hơn để tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo.

[3] Về bồi thường thiệt hại:

Anh H văn L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm,tổng cộng các khoản là: 66.000.000đồng.

*Qua xem xét hồ sơ bệnh án thì thấy:

Anh L điều trị đợt 2 tại bệnh viện 115 từ ngày 18/12/2017 đến ngày 29/12/2017 thì ra viện, tính là 12 ngày. Trích sao bệnh án ghi như sau: *Bệnh nhân được mổ nối gân cẳng tay vừa mới ra chiều nay. Tối nay bệnh nhân trượt chân ngã,chống tay phải xuống nền đất. Sau đó thấy đau nhiều nên được gia đình đưa vào viện khám lại. Ngày 22/12/2017 phẩu thuật xử lý vết thương, nạo viêm,nối gân cổ tay phải. Tình hình lúc ra viện: Ổn định.*

+Như vậy,anh L đi viện **đợt 2** là do lỗi của anh gây ra,nên chi phí nằm viện đợt 2 là anh L phải tự chịu. Cho nên tại phiên tòa, anh L rút yêu bồi thường tiền viện phí đợt 2 có hóa đơn giá trị gia tăng của Bệnh viện 115 là 10.299.415đồng (làm tròn số: 10.300.000đ) là phù hợp thực tế.

+Về bồi thường mất thu nhập: Anh L ra viện sức khỏe tốt,vết thương ổn định. Nay anh đã lái xe ô tô tải bình thường. Vì thế chấp nhận mất thu nhập của anh 2 tháng x 5.000.000đ/ tháng = 10.000.000đ là phù hợp.

+ Về bù đáp tổn thất tinh thần: Dấu vết thương tích để lại không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, thẩm mỹ và nghề nghiệp; Cũng trên cơ sở phân tích về sức khỏe và khả năng lao động nêu trên. Thì chấp nhận mức bù đắp tổn thất tinh thần 2.000.000đồng theo yêu cầu của anh L là phù hợp.

+ Công người chăm sóc: Trên cơ sở phân tích trên, thì có cơ sở chấp nhận công người chăm sóc tại bệnh viện đợt 1 là 10 ngày, và thời gian hỗ trợ chăm sóc tiếp theo để củng cố sức khỏe là 50 ngày, nhưng không liên tục như khi điều trị. Tổng cộng công người chăm sóc là 02 tháng,bằng 8.000.000đ là phù hợp với công tranh thủ của người thân trong gia đình, như anh L khai là hợp lý.

**** Theo chứng cứ có tại hồ sơ và phân tích trên, có sơ sở để:***

+ Chấp nhận chi phí có chứng từ là:25.730.000đ,gồm:

-Sơ cứu+xăng xe của TT y tế thị xã Hoàng Mai 1.400.000đ;

-Tiền chụp Xquang tại Bệnh viện đa khoa Nghệ An 94.000đ;

- Viện phí đợt 1 gồm 02 hóa đơn giá trị gia tăng của Bệnh viện 115 là:

(23.045.978đ+ 1.190.000đ)= 24.235.979đ.(Làm tròn số=24.236.000đ).

+ Chấp nhận những chi phí hợp lý không có chứng từ là 20.000.000đ,gồm:

- Bồi thường mất thu nhập: 2 tháng x 5.000.000đ = 10.000.000đ
- Bù đắp tổn thất tinh thần: 2.000.000đồng;
- Mất thu nhập của người chăm sóc:8.000.000đ

*Tổng cộng tiền bồi thường được chấp nhận: **45.730.000**đồng.

Trong đó bị cáo N đã bồi thường 29.000.000đ. Nên buộc N phải bồi thường tiếp 16.730.000đồng.

Đối với tiền ông H bồi thường: Ông H khai,trong tổng tiền bồi thường 29.000.000đ,thì tiền của ông là 9.000.000đ. Nhưng ông coi đó là tiền bố cho con, nên ông không yêu cầu N hoàn trả. Bị cáo N nhất trí ý kiến ông H. Đó là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật. Nên chấp nhận.

- Về vật chứng: Một con dao cũ là hung khí gây án,nên tiêu hủy.
- Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phái dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 104; điểm b,đ,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999.

Xử phạt: ***Lê Văn N*** 03(Ba) năm tù, về tội: Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án,nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến ngày 11/04/2018.

*Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 584; khoản 4 Điều 585; và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh H văn L là: 16.730.000đ *(Bằng chữ: Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).*

*Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tiêu hủy 01 cái dao.*(Đặc điểm có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2018 giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền chưa thi hành còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 BLDS 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

*Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đồng án phí HSST, và 836.500đồng án phí dân sự.

* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
-VKSND tx Hoàng Mai;
-VKSND tỉnh Nghệ An;
-Bị cáo; Bị hại;NLQ;
-Cơ quan CSĐT-CA tx Hoàng Mai;
-Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
-THAHS;
-Lưu VPTA; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hằng